

THÊM MỘT SỐ TƯ LIỆU VỀ QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG Ở NAM KỲ (1941-1942)

ThS PHẠM THỊ HUỆ*

Trong hơn 80 năm xâm lược đô hộ của thực dân Pháp ở Việt Nam, chưa có cuộc khởi nghĩa nào bị đàn áp tàn khốc như cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ tháng 11-1940¹. Thống kê từ tài liệu lưu trữ tại các cơ quan lưu trữ trong nước và nước ngoài cho thấy có 45.093 người đã bị đưa ra xét xử, trong đó 1.663 người bị kết án tử hình². Số liệu thống kê trên đây chắc chắn chưa đầy đủ, chưa kể hàng trăm, hàng nghìn người khác bị tàn sát trong các cuộc càn quét và ném bom hoặc bị chặt đầu bêu chợ; bị tra tấn đến chết, bị thủ tiêu ngầm trong tù... ở Nam Kỳ trong suốt mấy năm sau khởi nghĩa. Lực lượng cách mạng bị tổn thất hết sức nặng nề.

Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cấp bách cho những người cộng sản là nhanh chóng khôi phục các tổ chức Đảng và các cơ sở quần chúng, tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân, ra sức giữ gìn lực lượng, nơi nào không giữ được thì phân tán để tránh tổn thất, cùng cố tổ chức, tìm cách liên lạc với Trung ương.

Tháng 12-1940, những đảng viên Xứ ủy còn lại đã họp tại xã Du Phú, Trung Quận để rút kinh nghiệm khởi nghĩa, phân công nhau nắm lại cơ sở, gây dựng lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa lần 2 với ý đồ tập trung vào Sài Gòn và một số tỉnh xung quanh.

Ở Mỹ Tho, tuy cơ sở Đảng Cộng sản thiệt hại nặng, nhưng vẫn còn một số đảng viên trung kiên tìm cách nắm quần chúng, nắm tề, làm tề liệt sự kiểm soát của chính quyền địch ở nhiều nơi, gây dựng lại cơ sở một số xã, huyện.

Ở Biên Hòa, Đồng Tháp Mười vẫn có một số cán bộ đảng viên quy tụ lực lượng vũ trang, hoạt động và bảo tồn lực lượng. Ông Lưu Dự Châu (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Gia Định năm 1941) với 150 du kích rút vào Đồng Tháp Mười, hoạt động trừng trị bọn ác ôn, đánh cả những đồn cảnh sát lẻ...

Ở Sài Gòn – Chợ Lớn, các đảng viên Chi bộ Ba Sơn đã gây dựng, phát triển cơ sở Đảng và nòng cốt quần chúng ra các hãng xưởng khác như: SIMAC, FACI, BATA, ARSENAL, Nhà đèn Chợ Quán...

Ở Chợ Lớn, cơ quan Tỉnh ủy bị phá vỡ từ cuối năm 1940, một số cán bộ còn lại

* Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV

tạm thời ly hương lên Đà Lạt, Tây Ninh hoặc vào Vườn Thơm – Bà Vực; một bộ phận cán bộ, đảng viên tại các cơ sở Đảng vẫn còn bám được ở địa phương nhờ sự đùm bọc của nhân dân.

Ở Gia Định, một số chi bộ của các làng Mỹ Phú Hưng, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Trung Lập, An Hòa, Phú Lợi (Hóc Môn), Tân Thuận Đông, Phú Xuân Hội (Nhà Bè)... vẫn bí mật sinh hoạt, tìm cách nối lại liên lạc với cấp trên.

Bùi Văn Châu (tức Lưu Dự Châu), cán bộ Xứ ủy, được cử về thành lập lại Tỉnh ủy Gia Định (6-1941). Nhóm Trịnh Thị Miếng từ Vũng Tàu về gây dựng lại cơ sở ở vùng Hóc Môn...³. Các nhóm này không liên kết được với nhau.

Đầu năm 1941, Bùi Văn Châu bị địch bắt và hy sinh, một số đảng viên ở Hóc Môn, Gò Vấp thành lập lại Tỉnh ủy do Nguyễn Văn Xương làm Bí thư. Bị khủng bố, các đảng viên trong Tỉnh ủy Gia Định phải phân tán vào nội thành Sài Gòn, Đức Hòa (Chợ Lớn) và Vũng Tàu chờ thời cơ.

Hội nghị lần 2 của các cán bộ Xứ ủy với các liên tỉnh ủy tại xã Đa Phước (Cần Giuộc – Chợ Lớn) trong hai ngày 21 và 22-1-1941 đã bầu ra Xứ ủy mới do Phan Văn Khỏe làm Bí thư và Phan Văn Bảy (Bảy Cùi) làm Phó Bí thư. Xứ ủy chủ trương xây dựng căn cứ U Minh (thuộc 2 tỉnh Rạch Giá và Bạc Liêu), tập hợp những đảng viên đã bị lộ về U Minh để xây dựng căn cứ, sản xuất vũ khí.

Bản tin của chính quyền thực dân về hoạt động chính trị có âm mưu lật đổ ngày

31-1-1941 cho biết: “Các đảng viên cộng sản vùng Bà Điểm đã mở một cuộc họp nhằm mục đích đưa ra một số giải pháp liên quan buổi lễ tưởng niệm Lenin, chuẩn bị cho phong trào nổi dậy khởi nghĩa lần 2”⁴.

Bản tin tháng 2 của cảnh sát Nam Kỳ viết: “Ban liên lạc giữa Xứ ủy và Liên tỉnh ủy Cần Thơ với nhiều nhóm ở thành phố khác sẽ được thiết lập lại”. Cũng trong bản tin này cho biết: Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn hiện nay đang được khôi phục lại dưới sự chỉ đạo của đại biểu tổ chức Đảng ở Trung Kỳ; chuẩn bị in ấn lại và phát tán tờ báo bí mật của Trung Kỳ có tên là “Chiến thắng” để tuyên truyền⁵.

Văn bản của cảnh sát Nam Kỳ về những hoạt động chính trị có khuynh hướng lật đổ ở vùng bản xứ Nam Kỳ tháng 3-1941 phát hiện: Xứ ủy Nam Kỳ thường xuyên có mối liên lạc mật thiết với Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Chợ Lớn. Đảng này đã tập hợp được 51 đảng viên và 900 cảm tình viên⁶.

Tài liệu mật thám Pháp còn cho biết, trên tờ báo bí mật *Resolution* của Đảng Cộng sản được xuất bản vào ngày 24-3-1941 viết: “Các Liên Tỉnh ủy và các Tỉnh ủy đã được khôi phục, đã thiết lập lại mối liên lạc giữa các tổ chức này với Xứ ủy Nam Kỳ”⁷. Trong Thông tư ngày 10-4-1941, Xứ ủy Nam Kỳ đã nhắc nhở và đôn đốc các đảng viên cộng sản phải chuẩn bị khẩn trương một phong trào khởi nghĩa mới có thể đương đầu với những biến cố có thể xảy ra trong giai đoạn này ở Đông Dương.

Trong cuộc họp ngày 17-5-1941 tại ngoại ô Sài Gòn, một đại biểu của Xứ ủy Nam Kỳ đã nêu ra ý kiến về vấn đề mà Đảng Cộng sản quan tâm nhất hiện nay là việc trang bị vũ khí và thuốc nổ, nhất là khí Clorat và Cali hydroxit.... Bản tin của cảnh sát Nam Kỳ cho biết, trong tháng 8-1941, nhiều nhóm các đảng viên cộng sản vẫn đang tiếp tục cố gắng khôi phục các tổ chức Đảng ở vùng Sài Gòn – Chợ Lớn⁸.

Trong năm 1941 các tổ chức cơ sở Đảng đã in và phát tán truyền đơn với nội dung lên án thực dân Pháp, phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng không nhụt chí trước thất bại, phải tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đấu tranh giành độc lập. Truyền đơn xuất hiện ở nhiều nơi, như Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định và các tỉnh miền Tây như Mỹ Tho, Tân An, Rạch Giá, Trà Vinh, Châu Đốc; Cần Thơ, Bến Tre, Sóc Trăng. Truyền đơn gồm nhiều loại, phong phú và đa dạng: có những truyền đơn được in bằng tiếng Hoa, chữ Quốc ngữ, có những truyền đơn được in litô. Số lượng truyền đơn có khi lên tới hàng trăm tờ. Sau khi nhà in ở Sài Gòn bị đánh phá thì các tổ chức Đảng tổ chức lại nhà in tại Thủ Dầu Một để tiếp tục in ấn tài liệu tuyên truyền. Những tờ báo *Giải Phóng*, báo *Chiến Đấu* cũng được bí mật phát tán trong quần chúng.

Cùng thời gian này, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (5-1941) đã hoàn tất sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam, thành lập

Mặt trận Việt Minh, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào mục tiêu giành độc lập dân tộc. Trung ương cử cán bộ vào Nam Kỳ để bắt liên lạc và truyền đạt chủ trương của Đảng. Cuối năm 1941, Nguyễn Hữu Xuyên, phái viên của Trung ương đã đem Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh vào Sài Gòn.

Tại Sài Gòn, sau khi Xứ ủy bị phá vỡ, các đảng viên còn lại ở Sài Gòn do không thống nhất về quan điểm nên đã hình thành nhiều nhóm hoạt động độc lập. Khoảng cuối năm 1941, ông Bùi Văn Dự từ miền Tây lên bắt liên lạc được với một số đảng viên ở Sài Gòn và hai người vừa vượt ngục Tà Lài trở về là Trần Anh Kiệt (tức Văn) và Nguyễn Công Trung tập hợp được một đầu mối chỉ đạo lấy tên là *Liên Tỉnh ủy miền Đông*; Nhóm này bắt liên lạc được với ông Nguyễn Hữu Xuyên do Trung ương cử vào, nhận được tài liệu Hội nghị Trung ương 8.

Một số cán bộ từ các tỉnh miền Tây như: Ngô Thị Liên, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Phước, Ngô Thị Huệ (ở tù ra) về thành phố Sài Gòn tìm cách bắt liên lạc với các cơ sở cũ, gây dựng các chi bộ Đảng, gây dựng cơ sở trong giới tiểu thương, trí thức, học sinh, sinh viên, công chức...

Đầu năm 1942, nhóm đảng viên Ngô Thị Huệ, Nguyễn Xuân Phong, Nguyễn Oanh, Hà Văn Nam của Liên Tỉnh ủy Miền Đông bắt liên lạc được với ông Nguyễn Hữu Xuyên. Tài liệu của Trung ương chuyển vào được phổ biến trong một số quần chúng công nhân lao động,

công chức, tiểu thương...; các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc được hình thành ở ngoại ô Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc... Đây là những tổ chức đầu tiên của Mặt trận Việt Minh ở Nam Kỳ.

Cũng vào đầu năm 1942, một số đảng viên nhóm họp tại Lái Thiêu bàn việc thành lập Ban vận động phục hồi Xứ ủy, có mặt Bùi Dự, Hà Văn Nam, Nguyễn Văn Tam (Chợ Lớn), Ngô Thị Huệ... Sau đó, một số người bị bắt, chỉ còn Bùi Dự, Nguyễn Oanh, Ngô Duy Liên ...

Cơ quan Xứ ủy lúc này đóng tại phía Tây Nam Sài Gòn. Xứ ủy đã cho xuất bản số 1 tờ báo bí mật *Giải Phóng* do ông Nguyễn Văn Kinh, Xứ ủy viên phụ trách và tờ báo *Resolution*. Do chính quyền thực dân ráo riết truy lùng, chủ trương mới của Xứ ủy chưa được phổ biến xuống cơ sở thì các Xứ ủy viên đã lần lượt bị địch bắt. Báo *Giải Phóng* xuất bản mỗi tháng một kỳ, đến 11-1941, Xứ ủy viên Nguyễn Văn Kinh bị địch bắt mới tạm đình bản⁹.

Phan Văn Khỏe liên lạc với Trung ương qua Nguyễn Hữu Ngoạn, Nguyễn Hữu Xuyên và Nguyễn Thị Kỳ (tức Nam). Được một thời gian, nhiều cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng bị vỡ, nhiều đảng viên bị địch bắt, kể cả Bí thư Phan Văn Khỏe, liên lạc với Trung ương cũng bị đứt.

Song song với việc xây dựng lại Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy, trong quá trình xây dựng lại tổ chức, ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, từ

năm 1942 hình thành một số nhóm lãnh đạo như:

- Nhóm Nguyễn Oanh, Ngô Thị Liên, Ngô Thị Huệ tích cực móc nối và gây dựng cơ sở nội thành Sài Gòn. Nhóm của Nguyễn Oanh liên lạc được với số cán bộ vượt ngục Tà Lài trở về, phân công đảng viên xây dựng cơ sở ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Nhóm Bùi Văn Dự và một số đảng viên từ miền Tây lên như Xung Phong, Hoàng Tế Thế, Năm Mập... hoạt động ở khu vực Bà Quẹo, danh xưng là Thành ủy Sài Gòn, ra báo *Giải Phóng* làm cơ quan tuyên truyền. Báo *Giải Phóng* ra được 5 số thì bị địch phá, phần lớn các đảng viên bị địch bắt. Những người còn lại bắt liên lạc với Nguyễn Thị Thập (Liên Tỉnh ủy Mỹ Tho), Lê Hữu Kiều (từ Hà Nội vào), Hoàng Dur Khương, Lê Minh Định, Trần Văn Trà (từ miền Trung vào) để hoạt động và khôi phục tờ báo *Giải Phóng*, tuyên truyền, cổ động phong trào yêu nước.

- Nhóm Phù Văn Đôn... hoạt động ở các làng Bình Trị Đông, Tân Tạo, Tân Kiên (Trung Quận – Chợ Lớn). Trọng tâm hoạt động của nhóm này nhằm khôi phục các cơ sở Đảng trong các làng và khôi phục các cơ sở hội quần chúng nông dân.

Tại các tổng, làng, các nhóm cán bộ, đảng viên cũng tích cực móc nối, từng bước hình thành chi bộ, Ban cán sự, Huyện ủy, Tỉnh ủy lâm thời. Công văn số 257C/API của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương ngày 4-2-1942 đã ghi nhận: “Đảng Cộng sản đang cố gắng khôi phục lại bộ máy hoạt động ngầm của mình..., tổ chức

các cuộc họp bí mật vào ban đêm ở các vùng hẻo lánh, đồng bằng Sông Cửu Long và trên thuyền chạy trên các rạch”¹⁰.

Cùng thời gian này, các thành viên Xứ ủy bị lộ dạt về U Minh hoạt động liên lạc được với các đảng viên còn lại ở các tỉnh miền Tây; đến khoảng giữa năm 1941, thành lập Liên Tỉnh ủy miền Tây do Phan Văn Bảy (Bảy Cùi) làm Bí thư.

Trong thời gian này, ở Liên Tỉnh ủy Miền Tây có nội gián, nhiều đảng viên bị sa vào tay giặc, số ủy viên còn lại của Liên Tỉnh ủy phải liên tục thay đổi chỗ ở, tổ chức lại Liên Tỉnh ủy mới, tập hợp lại số cán bộ kiên trung, chuyên vùng hoạt động, kiên trì bám quần chúng chí cốt để gây dựng lại cơ sở. Một số cán bộ lãnh đạo phải tạm ẩn mình bám trụ ở một số nơi như: Ung Văn Khiêm ở Cờ Đỏ (Cần Thơ), Nguyễn Văn Tây ở An Biên (Rạch Giá) Trần Văn Giàu sau khi vượt ngục ở Tà Lài về trụ ở Xẻo Bần, sau đó qua U Minh Thượng. Dung Văn Phúc (Dương Quang Đông) cùng tham gia vượt ngục ở Tà Lài về gây dựng cơ sở ở một số nơi khác.

Các Liên Tỉnh ủy hoạt động một thời gian thì đổi thành *Liên Tỉnh ủy Tiền Giang* (tức Liên Tỉnh ủy miền Đông) và *Liên Tỉnh ủy Hậu Giang* (tức Liên Tỉnh ủy miền Tây)

Sau vụ phản bội của Tư Chà¹¹, Liên tỉnh ủy Hậu Giang được củng cố lại đã chủ trương xuất bản tờ báo *Chiến Đấu* nối tiếp tờ *Giả Phóng*. Trong Bản tin của Cảnh sát Nam Kỳ về những âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ ở những vùng bản xứ Nam Kỳ tháng 10-1941, chính quyền thực dân cho biết: “Liên

Tỉnh ủy miền Tây đã quyết định xuất bản tờ báo *Chiến Đấu* vào cuối tháng 10, tờ báo này sẽ là cơ quan ngôn luận của Liên Tỉnh ủy Hậu Giang”¹². Trong báo cáo chính trị từ 20-12-1942 – 19-1-1943, chính quyền thực dân cũng nói đến việc Liên Tỉnh ủy miền Tây xuất bản số 14 báo *Chiến Đấu* và bản Tuyên ngôn liên minh vì Việt Nam độc lập¹³. Đến tháng 4-1942, Báo *Chiến Đấu* lấy danh nghĩa là cơ quan tuyên truyền của Mặt trận phản đế Đông Dương (bộ phận Hậu Giang).

Liên Tỉnh ủy Tiền Giang cũng xuất bản báo *Phục Quốc* từ 5-5-1942, in ở Búng (Lái Thiêu - Thủ Dầu Một).

Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn được củng cố lại từ tháng 7-1942 ra tờ báo *Đội Tiền Phong*, do Trần Văn Đâu phụ trách¹⁴.

Liên Tỉnh ủy miền Đông chỉ tồn tại từ cuối 1941 đến tháng 8-1942; báo *Giải Phóng* ra được 11 số. Dù vậy, nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 và tài liệu về Mặt trận Việt Minh vẫn được phổ biến đến một số nơi của Gia Định và Chợ Lớn.

Trong những năm 1941-1942, việc khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở Nam Kỳ cực kỳ khó khăn. Sự khủng bố khốc liệt của thực dân Pháp đã làm cho cơ sở Đảng và lực lượng cách mạng tổn thất nặng nề. Mặc dù có sự chỉ đạo của Trung ương và nỗ lực của địa phương nhưng do bị chính quyền thực dân liên tục đánh phá nên việc khôi phục tổ chức Đảng tại Nam Kỳ còn chậm và phân tán.

(Xem tiếp trang 57)

nhìn tay sai của Nhật đứng ra vỗ ngực “thoát ly ảnh hưởng của Nhật” và tự xưng là “độc lập, dân chủ” để đầu hàng Anh, Mỹ chứ không phải để giải phóng dân tộc. Hoạc Pháp sẽ ngóc đầu dậy thu thập sức tàn ở Đông Dương và đem tàn quân chạy ra ngoài rồi tháng 3 trở lại cùng với bọn Việt gian thân Pháp, lập chính quyền bù nhìn thân Pháp trong toàn quốc và tuyên bố thi hành bản tuyên ngôn ngày 24-3-1945 cho Đông Dương “tự trị”. Cả hai trường hợp ấy đều vô cùng nguy hiểm.

Có thể nói rằng, trong những bài học về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, thì *bài học về dự báo thời cơ và chớp thời cơ là bài học có tầm đặc biệt quan trọng.*

1. StenTonnesson: *The Vietnamese Revolution of 1945 – Roosevelt, Ho Chi Minh and De Gaulle in a World at War*, Sage Publication London – New Deihl, 1991, p. 412.

2, 3, 5, 6, 7, 8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 113, 498, 365, 367, 372, 373, 421 – 422

4, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 3, tr. 505-506, 554

10. Chặt xiềng, ST, H, 1955, tr. 65 (dẫn theo Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, CTQG, H, 1994, tr 22)

12. Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hoàng Diệu: *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945*, NXB Lao Động, H, 1999, tr. 338

13. Trần Quang Huy: 19- 8, *Cách mạng Tháng Tám là sáng tạo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, H, 1995, tr. 26-27.

THÊM MỘT SỐ TƯ LIỆU...

(Tiếp theo trang 52)

Các tổ chức Đảng trong quá trình tái lập lại không liên kết và thống nhất được với nhau. Tuy nhiên, những cố gắng không mệt mỏi của những người cộng sản chân chính trong giai đoạn khốc liệt của phong trào cách mạng Nam Kỳ đã tạo tiền đề quý báu cho sự khôi phục tổ chức Đảng và lực lượng quần chúng trong những năm kế tiếp.

1, 2, 3. Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (Phạm Ngọc Bích chủ biên): *Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Sài Gòn – Chợ Lớn và Gia Định*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr.43, 44, 47-48

4, 5, 6, 7, 8, 9, 12. *Hồ sơ số 65490, Phong Phú Toàn quyền Đông Dương*, Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại Pháp.

10. Hồ sơ số D6/171, Phong Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II

11. Tư Chà là nội gián của thực dân Pháp trong Liên Tỉnh ủy miền Tây, đã từng cung cấp kế hoạch khởi nghĩa Nam Kỳ cho thực dân Pháp, chỉ điểm bắt được nhiều đảng viên trong Liên Tỉnh ủy miền Tây và một số cán bộ đã chuyển vùng, dẫn thực dân Pháp đánh phá căn cứ U Minh,...

13. *Hồ sơ số 161, Phong Cao ủy Pháp ở Đông Dương*, Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại Pháp

14. *Hồ sơ số 95 SMT*, Lưu trữ Bộ Công An.